

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: **387/2023/HSST**

Ngày: 26-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Viện-Bà Trần Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên –Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 377/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lăng Thị Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/4/1979, giới tính: Nữ, N đã thường trú: tổ D, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu, tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Lăng Văn B và bà: Lưu Thị T; có chồng: Lê Anh T1; có 03 con chung. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1973 (đã chết)

Những người đại diện theo pháp luật cho bị hại:

1) Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952

2) Chị Đặng Thị K, sinh năm 1982

3) Cháu Nguyễn Thị M, sinh năm 2001

4) Cháu Nguyễn Thị D, sinh năm 2002

5) Cháu Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 31/9/2017, người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thành Đ1: chị Đặng Thị K, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Người đại diện theo pháp luật của bị hại và của cháu Đ1 có đơn xin xử vắng mặt)

*Người làm chứng:

1) Anh Lê Anh T1, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi thường trú: tổ D, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2) Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm T, xã H, TP T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 13/8/2023 Lãng Thị Đ (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 20B2-168.51 đi trên trục đường C-Hướng Thượng theo hướng từ xã H đi đảo tròn Chùa H3. Khi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc xóm T, xã H, T trời tối, không có đèn đường, đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô bị hỏng nên Đường không nhìn rõ phía trước dẫn đến phần đầu xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào phía sau anh Nguyễn Văn B1 đi bộ dưới lòng đường, khiến anh B1 ngã đập đầu xuống mặt đường, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 22/8/2023 tử vong.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đường C- Hướng Thượng được trải nhựa phẳng, thẳng có bề rộng mặt đường là 15 (m), giữa đường có vạch sơn kép liền màu vàng chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, trên mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng, đứt quãng chia làn đường.

Lấy Phương H2 quán nằm bên trái đường theo hướng ủy ban nhân dân xã H đi xã L làm điểm mốc, lấy mép phải đường theo UBND xã H đi xã L làm mép chuẩn.

Ký hiệu (1) là xe mô tô BKS 20B2-168.51 đổ nghiêng bên trái trên đường, đầu xe quay hướng xã L, đuôi xe quay hướng UBND xã H. Đo tâm trục bánh trước và sau xe (1) vào mép phải đường lần lượt là : 4,25 (m) và 4,45 (m), đo tâm trục bánh trước xe (1) đến điểm mốc và điểm tâm vùng (3) lần lượt là 23,90m và 2,30m, đo tâm trục bánh sau xe (1) đến điểm đầu của (2) là 0,90m.

Ký hiệu (2) là vết cày trượt KT (1,30x0,01)m trên đường có chiều hướng UBND xã Hướng Thượng đi hướng xã L, điểm cuối trùng với đầu tay phanh bên trái xe (1), đo điểm đầu của (2) vào mép phải đường là 5,13m.

Ký hiệu (3) là vùng máu KT (0,10x0,10)m trên đường, đo tâm vùng (3) vào mép phải đường là 3,85m.

Khám nghiệm dấu vết trên phương tiện đối với xe mô tô BKS 20B2-168.51 thể hiện: Mặt ngoài má lốp trước bên trái có vết mài trượt cao su KT (50x5)cm,

dấu vết có chiều hướng theo chiều kim đồng hồ; Mặt ngoài cánh yếm phải có 01 vùng chùi sạch bụi bẩn, mài trượt nhựa trong diện (15x7)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau. Đo điểm thấp nhất và cao nhất đến mặt đất của vùng này là 65cm và 75cm; Mặt ngoài cánh yếm trái có vùng mài trượt nhựa KT (12x0,5)cm; Đầu tay phanh trái có vết màu xước kim loại KT (1,5x1,5)cm; Mặt ngoài ốp nhựa góc bên trái phía trước đầu xe có vùng mài xước nhựa KT (8x1,5)cm; Phần nối giữa cánh yếm trước bên phải nối với mặt nạ xe bị bung bật các khớp nối; Toàn bộ phần sườn xe hai bên và đuôi sau xe không có dấu vết; Hai bánh lốp còn hơi, Hệ thống phanh còn hoạt động, hệ thống còi có hiệu lực; hệ thống đèn: đèn xi nhan, đèn sau xe còn hiệu lực; đèn chiếu sáng chính phải trước: đèn cos có hiệu lực, đèn pha không còn hoạt động.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1133/KLGĐTT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1973, nơi đăng ký HKTT: xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên bị đa chấn thương: chấn thương thận, chấn thương sọ não, vỡ xương chẩm, chảy máu trong hộp sọ, phù não gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Bản cáo trạng số 369/CT-VKSTPTN ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lăng Thị Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lăng Thị Đ thừa nhận do trên đường đi làm thì xe máy bị trục trặc đèn, do thời điểm sáng sớm nên chưa có hiệu sửa xe dẫn đến điều khiển xe không nhìn rõ phía trước gây tai nạn như lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 36; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lăng Thị Đ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5-10% sung quỹ nhà nước; Áp dụng Điều 106 BLTTHS: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 191138005413 mang tên Lăng Thị Đ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mong hội đồng xét xử xem xét: bị cáo vô tình phạm tội dẫn đến xảy ra sự việc, điều kiện hoàn cảnh khó khăn bố mẹ chồng già yếu, các con còn nhỏ, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, mong được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Tại phiên tòa đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/8/2023 tại khu vực xóm T, xã H, thành phố T, Lãng Thị Đ có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS: 20B2 – 168.51 đi theo hướng từ xã H đi đảo tròn Chùa H3. Do trời tối, đèn pha bị hỏng nên Đ chỉ bật xi nhan đồng thời quá trình điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước dẫn đến đầu xe mô tô do Đ điều khiển đâm vào anh Nguyễn Văn B1 đi bộ phía trước cùng chiều, hậu quả, anh B1 ngã ra đường, được mọi người đưa đi cấp cứu đến ngày 22/8/2023 tử vong.

[3] Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông là do Lãng Thị Đ khi tham gia giao thông điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, điều khiển xe cơ giới không đảm bảo các điều kiện về chất lượng, an toàn kỹ thuật, hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm “4.Đưa xe cơ giới....không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật... tham gia giao thông đường bộ”; Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy “3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:..e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông...” và Điều 53. Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới “1...d) Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu;... 2. Xe mô tô hai bánh,... được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, h, i và k khoản 1 Điều này.” dẫn đến đâm vào phía sau anh Nguyễn Văn B1 đang đi bộ cùng chiều khiến anh B1 ngã ra đường sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng một phần do bị hại đi bộ cách lề đường 3,85m phía làn đường ngoài cùng vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ theo Điều 32. Người đi bộ *“1. Người đi bộ phải đi trên hè phố, lề đường; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi sát mép đường”*, do đó xác định bị hại có một phần lỗi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, khi tham gia giao thông bị hại có một phần lỗi bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó có căn cứ áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật và đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước, tại phiên tòa bị cáo xác định hiện có mức thu nhập trung bình từ 4-5.000.000/tháng. Do đó, khấu trừ một phần thu nhập 5% mỗi tháng đối với bị cáo tương ứng với số tiền là 200.000đồng/tháng để sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án:

8.1 Đối với xe xe mô tô BKS: 20B2-168.51 do Lãng Thị Đ điều khiển bị hư hỏng nhẹ, đăng ký xe mang tên Lê Anh T1, quá trình điều tra ngày

13/10/2023 cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho anh Lê Anh T1 quản lý sử dụng, Hội đồng xét xử không xem xét.

8.2 Đối 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 191138005413 mang tên Lăng Thị Đ hiện vẫn còn giá trị sử dụng nên trả cho bị cáo quản lý sử dụng.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Thị Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.1] Xử phạt: L (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục, bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian cải tạo không giam giữ gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

[2.2] Khấu trừ thu nhập của bị cáo Lăng Thị Đ với số tiền là 200.000 đồng/tháng (Hai trăm nghìn đồng/tháng), trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự

[3] Trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Lăng Thị Đ 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A 1, số 191138005413 mang tên Lăng Thị Đ.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 44 lập ngày 01/12/2023)

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lăng Thị Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lăng Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND P.CG, TPTN;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền